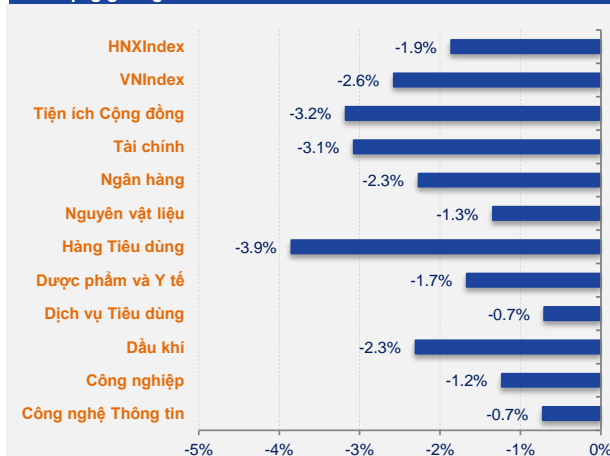


# WEEKLY WRAP

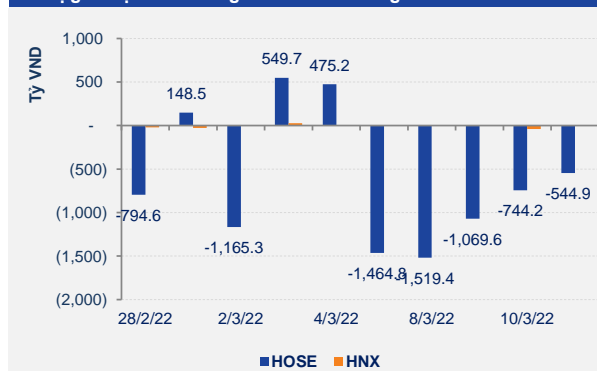
Tuần GD từ: 7/3/2022 - 11/3/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,466.54	↓ -2.6%	442.20	↓ -1.9%
KLGD (trCP)	4,477.69	↑ 2.4%	729.71	↑ 22.3%
GTGD (tỷ VND)	145,302.64	↑ 3.8%	20,126.75	↑ 14.2%
Tổng cung (trCP)	9,017.44	↓ -0.1%	1,008.94	↑ 15.7%
Tổng cầu (trCP)	8,729.41	↓ -2.8%	902.12	↑ 15.3%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	131.53	↓ -35.2%	2.59	↓ -10.7%
KL bán (trCP)	250.59	↑ 17.4%	4.42	↓ -5.7%
GT mua (tỷ VND)	5,599.98	↓ -30.9%	92.58	↓ -24.6%
GT bán (tỷ VND)	10,942.97	↑ 23.1%	137.63	↓ -2.5%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Căng thẳng địa chính trị giữa Nga và Ukraine có dấu hiệu hạ nhiệt trong tuần qua. Điều này khiến cho giá dầu và giá vàng trong các phiên cuối tuần có sự điều chỉnh rõ nét. Tuy nhiên, ở trong nước, giá xăng tiếp tục lập đỉnh mới đã đẩy lên mối lo về lạm phát gia tăng và tâm lý nhà đầu tư vẫn có sự lo ngại về những diễn biến khó lường có thể diễn ra trong hai ngày nghỉ nên áp lực bán đã gia tăng trong phiên cuối tuần và khiến thị trường điều chỉnh trong tuần qua. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 38,79 điểm (-2,6%) xuống 1.466,54 điểm. Thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với tuần trước đó và xấp xỉ mức trung bình của 20 tuần gần nhất cho thấy áp lực bán ra trong tuần qua là tương đối mạnh. Cổ phiếu hàng tiêu dùng giảm mạnh nhất với 3,9% giá trị vốn hóa với trụ cột là MSN (-11,7%), SAB (-3,8%), BHN (-2,7%)... Tiếp theo là nhóm tiện ích cộng đồng với mức giảm 3,2% do chịu ảnh hưởng từ GAS (-4,3%), POW (-6,6%)... khi các nhà đầu tư chốt lời nhóm này. Cổ phiếu nhóm ngành tài chính điều chỉnh 3,1%, chủ yếu do mức giảm của ngành con bất động sản với các đại diện là VHM (-3,7%). Nhóm dầu khí mất 2,3% vốn hóa do chịu ảnh hưởng từ giá dầu thế giới điều chỉnh với BSR (-0,7%), PLX (-5,1%)... Cùng chung mức giảm là nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường ngân hàng đã tạo ra áp lực điều chỉnh mạnh lên toàn thị trường với VCB (-1,3%), BID (-3,3%), CTG (-1,5%), VPB (-4,5%), TCB (-2,1%), ACB (-4,7%), SHB (-1,4%)... Các nhóm ngành còn lại đều giảm như dược phẩm và y tế (-1,7%), nguyên vật liệu (-1,3%), công nghiệp (-1,2%), dịch vụ tiêu dùng (-0,7%), công nghệ thông tin (-0,7%).

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Vậy là sau 4 tuần liên tiếp giao dịch giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 1.470-1.520 điểm, thị trường đã đánh ngưỡng 1.470 điểm sau tuần qua. Điều này có thể lý giải một phần do nhà đầu tư lo ngại những diễn biến khó lường trong hai ngày nghỉ cuối tuần cũng như nỗi lo lạm phát ở Việt Nam có thể tăng mạnh sau khi giá xăng dầu liên tiếp lập đỉnh mới. Trước mắt của thị trường sẽ là vùng hỗ trợ trong khoảng 1.425-1.450 điểm (đáy tháng 1/2022) có thể sẽ được test lại trong thời gian tới nếu như tâm lý trên thị trường không có sự cải thiện. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn lạc quan về triển vọng của thị trường trong dài hạn khi mà nền kinh tế vĩ mô của chúng ta vẫn đang có được sự ổn định tốt nếu so với các quốc gia khác trên thế giới và lạm phát có thể tăng cao trong quý I do giá xăng dầu nhưng nếu tính chung trong cả năm thì vẫn có khả năng đạt được mục tiêu mà Quốc hội đã đề ra trước đó. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 14/3-18/3, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh về vùng hỗ trợ tiếp theo 1.425-1.450 điểm nếu như không sớm lấy lại được ngưỡng 1.470 điểm. Các nhà đầu tư vẫn có thể nắm giữ danh mục đã mua trước đó và cân nhắc gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.425-1.450 điểm.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 7/3/2022

- 11/3/2022

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index điều chỉnh trong tuần giao dịch qua với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào thứ 4 và thứ 5. Mức cao nhất trong tuần đạt được tại 1.505,32 điểm và mức thấp nhất trong tuần là 1.458,88 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 38,79 điểm (-2,6%) xuống 1.466,54 điểm.

RDP là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 36% từ 10.800 đồng lên 14.700 đồng, tiếp theo là VAF với mức tăng 35% từ 14.800 đồng lên 20.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PTC là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 18% từ 83.000 đồng xuống 68.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh sau bốn tuần tăng liên tiếp với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào thứ 4 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 454,04 điểm và 437,97 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 8,37 điểm (-1,9%) xuống 442,2 điểm.

THS là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 52% từ 14.300 đồng lên 21.800 đồng, tiếp theo là TPH với mức tăng 42% từ 9.900 đồng lên 14.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VE2 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 14% từ 12.000 đồng xuống 10.300 đồng.

## GIAO DỊCH KHÓI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 5.342,99 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 119,06 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là FUEVFNVD với 16,3 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là HPG với 13,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, STB là mã được mua ròng nhiều nhất với 3,3 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 45,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,82 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SCI với 498 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, IDC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 499 nghìn cổ phiếu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index điều chỉnh trở lại trong tuần giao dịch qua với thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với tuần trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 tuần. Vậy là sau 6 tuần liên tiếp thanh khoản dưới mức trung bình thì cuối cùng thanh khoản cũng đã quay trở lại mức trung bình trong tuần qua. Nhưng điều này cũng cho thấy là áp lực bán ra trong tuần qua là tương đối mạnh.

Áp dụng lý thuyết sóng Elliott trên biểu đồ thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Chỉ khi VN-Index giảm mạnh và đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1.350 điểm (fibonacci retracement 100% sóng điều chỉnh 4) thì mới xác nhận là kết thúc sóng này.

Với tuần điều chỉnh này (-0,85%) thì chỉ số VN-Index đã lần lượt đánh mất ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.500 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 1.490-1.495 điểm (MA20-50). Và hai hỗ trợ này hiện đã trở thành hai kháng cự trong tuần giao dịch tới. Hỗ trợ gần nhất của thị trường trong khoảng 1.425-1.450 điểm (đáy tháng 1/2022).

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 14/3-18/3, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh về vùng hỗ trợ tiếp theo 1.425-1.450 điểm nếu như không sớm lấy lại được ngưỡng 1.470 điểm.

Trong kịch bản tích cực, nếu dòng tiền quay trở lại giúp cải thiện lực cầu mua lên thì VN-Index vẫn có thể tăng điểm để hướng về kháng cự tâm lý 1.500 điểm.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### WB: 'Kinh tế Việt Nam đang chứng minh khả năng chống chịu'

Theo WB, các hoạt động kinh tế của Việt Nam vẫn đang tiếp tục phục hồi. Giá năng lượng tăng cao nhưng lạm phát vẫn được kiểm chế nhờ giá lương thực, thực phẩm ổn định.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 68,5 - 70,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 1.000.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 500.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm tăng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 11/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.164 VND/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.

**TIN THẾ GIỚI****Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,05 USD/ounce tương ứng với 0,16% xuống 1.997,1 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,248 điểm tương ứng 0,25% lên 98,752 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0972 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3060 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 117,03 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 2,25 USD/thùng tương ứng với 2,06% lên mức 108,16 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/3, chỉ số Dow Jones giảm 112,18 điểm tương ứng 0,34% xuống 33.174,07 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 125,58 điểm tương ứng 0,95% xuống 13.129,96 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 18,36 điểm tương ứng 0,43% xuống 4.259,52 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	3,254,700	FUEVFVND	(16,348,700)
2	SBT	2,538,000	HPG	(13,202,900)
3	NKG	1,988,500	HDB	(8,004,000)
4	VCG	657,000	VHM	(5,339,000)
5	ROS	595,600	AAA	(5,287,000)

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	499,100	PVS	(1,000,873)
2	TA9	120,500	SCI	(497,571)
3	PVI	108,400	PCG	(208,900)
4	TVD	89,700	KLF	(180,100)
5	LUT	86,900	TC6	(161,300)

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	49.80	47.60	↓ -4.42%	18,942,310
HAG	11.90	12.40	↑ 4.20%	12,367,760
FLC	13.00	12.55	↓ -3.46%	10,717,160
MBB	32.90	31.45	↓ -4.41%	9,621,600
POW	17.30	16.15	↓ -6.65%	9,359,050

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	36.10	36.90	↑ 2.22%	82,143,647
KLF	6.30	6.50	↑ 3.17%	38,619,112
CEO	70.70	64.40	↓ -8.91%	30,450,868
TVC	22.40	23.80	↑ 6.25%	26,844,083
SHS	44.50	41.30	↓ -7.19%	26,619,348

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RDP	10.80	14.70	3.9	↑ 36.11%
VAF	14.80	20.00	5.2	↑ 35.14%
AAM	13.25	17.90	4.7	↑ 35.09%
FCM	10.05	12.30	2.3	↑ 22.39%
PIT	10.40	12.70	2.3	↑ 22.12%

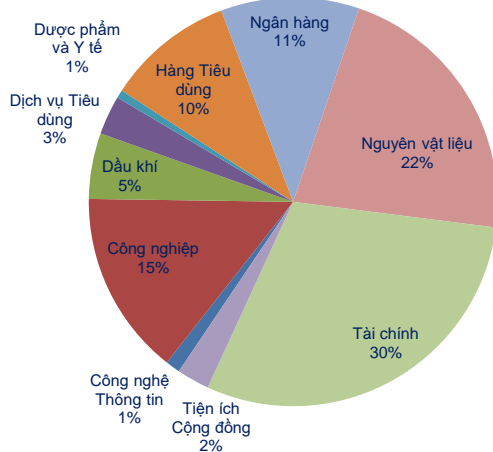
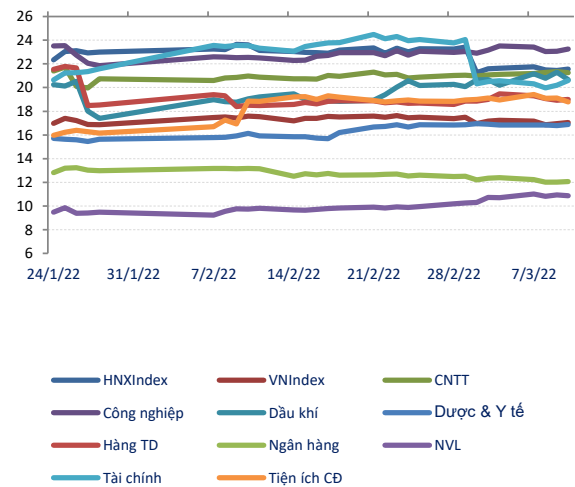
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THS	14.30	21.80	7.5	↑ 52.45%
TPH	9.90	14.10	4.2	↑ 42.42%
APP	11.20	15.70	4.5	↑ 40.18%
SDA	25.90	36.00	10.1	↑ 39.00%
PEN	9.40	13.00	3.6	↑ 38.30%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	83.00	68.10	-14.9	↓ -17.95%
VRC	31.20	26.50	-4.7	↓ -15.06%
DRH	26.00	22.20	-3.8	↓ -14.62%
TSC	22.70	19.60	-3.1	↓ -13.66%
SZC	81.10	70.80	-10.3	↓ -12.70%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE2	12.00	10.30	-1.7	↓ -14.17%
SCI	32.10	27.80	-4.3	↓ -13.40%
IDJ	33.30	29.00	-4.3	↓ -12.91%
HLC	21.00	18.50	-2.5	↓ -11.90%
TPP	12.00	10.70	-1.3	↓ -10.83%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	18,942,310	46.0%	7,708	6.4	2.4
HAG	12,367,760	2.5%	199	61.2	2.4
FLC	10,717,160	0.7%	119	108.9	0.9
MBB	9,621,600	22.6%	3,361	9.2	1.9
POW	9,359,050	5.6%	760	21.9	1.2

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	82,143,647	4.7%	1,260	30.3	1.5
KLF	38,619,112	0.4%	40	160.9	0.6
CEO	30,450,868	2.7%	362	184.0	4.8
TVC	26,844,083	26.3%	5,456	4.4	1.1
SHS	26,619,348	30.1%	5,707	7.5	2.2

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
RDP	↑ 36.1%	7.6%	726	18.9	1.3
VAF	↑ 35.1%	6.1%	743	25.4	1.5
AAM	↑ 35.1%	0.1%	22	776.3	1.1
FCM	↑ 22.4%	2.3%	289	42.6	1.0
PIT	↑ 22.1%	-4.8%	-398	-	1.7

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
THS	↑ 52.4%	9.7%	1,399	14.2	1.6
TPH	↑ 42.4%	6.2%	754	17.1	1.1
APP	↑ 40.2%	7.3%	771	21.0	1.5
SDA	↑ 39.0%	10.4%	916	37.9	3.4
PEN	↑ 38.3%	-10.2%	-1,620	-	0.9

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	3,254,700	10.8%	1,855	17.0	1.7
SBT	2,538,000	9.5%	1,204	20.3	1.9
NKG	1,988,500	50.0%	10,420	4.9	2.0
VCG	657,000	5.5%	965	44.8	2.5
ROS	595,600	1.6%	168	49.5	0.8

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	499,100	9.6%	1,508	47.8	4.6
TA9	120,500	12.9%	1,579	8.7	1.1
PVI	108,400	11.2%	3,722	13.6	1.6
TVD	89,700	19.3%	2,300	9.4	1.8
LUT	86,900	0.6%	72	150.7	0.9

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	395,165	21.3%	4,629	18.0	3.6
VHM	327,448	35.3%	9,036	8.3	2.5
VIC	301,682	-1.9%	-717	-	1.9
GAS	226,803	17.1%	4,531	26.2	4.3
HPG	219,844	46.0%	7,708	6.4	2.4

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	60,235	21.8%	2,805	61.4	9.5
KSF	32,040	9.1%	1,387	77.0	5.4
IDC	21,630	9.6%	1,508	47.8	4.6
PVS	18,258	4.7%	1,260	30.3	1.5
NVB	17,205	0.0%	3	9,456.9	2.9



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
20/1/2022	11/3/2022	7/2/2022	28/1/2022	<b>ORS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2022	11/3/2022	14/3/2022	11/3/2022	<b>HII</b>	Phát hành cổ phiếu
11/3/2022	11/3/2022	11/3/2022	11/3/2022	<b>FUEVN100</b>	Niêm yết thêm
11/3/2022	11/3/2022	11/3/2022	11/3/2022	<b>E1VFN30</b>	Niêm yết thêm
11/3/2022	11/3/2022	11/3/2022	11/3/2022	<b>FUESSVFL</b>	Niêm yết thêm
11/3/2022	11/3/2022	11/3/2022	11/3/2022	<b>FUEVFNVD</b>	Niêm yết thêm
7/1/2022	12/3/2022	21/1/2022	20/1/2022	<b>POT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/2/2022	12/3/2022	14/1/2022	11/1/2022	<b>GDT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
28/1/2022	13/3/2022	10/2/2022	9/2/2022	<b>CFM</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
1/4/2020	14/3/2022	11/3/2022	11/3/2022	<b>SFI</b>	Niêm yết thêm
23/4/2021	14/3/2022	11/3/2022	11/3/2022	<b>NRC</b>	Niêm yết thêm
21/1/2022	14/3/2022	10/2/2022	9/2/2022	<b>GIC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
28/1/2022	14/3/2022	14/2/2022	11/2/2022	<b>CEN</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2022	14/3/2022	15/3/2022	14/3/2022	<b>DRH</b>	Phát hành cổ phiếu
22/4/2021	15/3/2022	11/3/2022	11/3/2022	<b>HVH</b>	Niêm yết thêm
13/12/2021	15/3/2022	21/12/2021	20/12/2021	<b>OPC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/1/2022	15/3/2022	25/1/2022	24/1/2022	<b>DNT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
26/1/2022	15/3/2022	9/2/2022	8/2/2022	<b>AGM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
26/1/2022	15/3/2022	9/2/2022	8/2/2022	<b>BAF</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/2/2022	15/3/2022	10/2/2022	9/2/2022	<b>LCW</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
8/2/2022	15/3/2022	14/2/2022	11/2/2022	<b>SCI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/2/2022	15/3/2022	15/2/2022	14/2/2022	<b>C69</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2022	15/3/2022	11/3/2022	11/3/2022	<b>NHT</b>	Niêm yết thêm
3/3/2022	15/3/2022	11/3/2022	11/3/2022	<b>SHP</b>	Niêm yết thêm
9/3/2022	15/3/2022	11/3/2022	11/3/2022	<b>NAB</b>	Niêm yết thêm
26/4/2021	16/3/2022	11/3/2022	11/3/2022	<b>SAM</b>	Niêm yết thêm
25/1/2022	16/3/2022	16/2/2022	15/2/2022	<b>VMC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
26/1/2022	16/3/2022	15/2/2022	14/2/2022	<b>VIB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/1/2022	16/3/2022	8/2/2022	7/2/2022	<b>IBC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2022	16/3/2022	11/3/2022	11/3/2022	<b>C47</b>	Niêm yết thêm





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)